

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 877/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh Th, sinh năm 1988,

Địa chỉ cư trú: Đường T, phường A, quận K, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Viết Phạm Bảo N; sinh năm 1988,

Địa chỉ cư trú: Đường K, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thanh Th và anh Nguyễn Viết Phạm Bảo N.

1.2. Về con chung: Có 02 con chung: Cháu Nguyễn Viết Trần Bảo N, sinh ngày 11/7/2011 và cháu Nguyễn Viết Trần Hoàng N1, sinh ngày 26/6/2013. Chị Th và anh N thỏa thuận: Giao 02 cháu Nguyễn Viết Trần Bảo N và cháu Nguyễn Viết Trần Hoàng N1 cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Anh Ngọc cấp dưỡng nuôi 02 con một tháng 3.000.000 đồng (mỗi cháu một tháng là 1.500.000 đồng) cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

1.3. Về tài sản chung: Chị Th và anh N đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Chị Th và anh N cùng công nhận vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% mức án phí là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng (mỗi người chịu 75.000 đồng). Chị Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí 150.000 đồng và được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005300 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng cho chị Trần Thị Thanh Th.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS Tp Huế;
- UBND phường A, quận K, thành phố Đà Nẵng (nơi ĐKKH)
- Đương sự;
- Lưu: Tòa dân sự, hồ sơ vụ án HNGĐ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Nhân Đức